

Số: 45/BC-SKHCHN

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Quyết định số 25).

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018 như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện**

##### **1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/01/2018 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về việc ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2018-2020.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2163/UBND-CN ngày 21/3/2018 về việc yêu cầu các đơn vị sản xuất gạch nung theo công nghệ tuynel phải nâng cấp công nghệ để giảm tiêu hao nhiên liệu.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3621/UBND-NN&MT ngày 09/5/2018 về việc triển khai Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Ngoài ra, các Sở quản lý chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình cũng đã ban hành Công văn hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý khi có văn bản quy phạm pháp luật mới.

##### **2. Kết quả về công tác thông tin tuyên truyền**

- Các Sở, ngành đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, phổ biến pháp luật về tiêu



chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nhãn hàng hóa; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quản lý đo lường; quản lý nhãn hàng hóa; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyên ngành cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hoạt động này thông qua các hình thức như tổ chức hội nghị tập huấn; in tờ rơi, bản tin, treo băng rôn, áp phích; phát trên loa di động; phát trên đài phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện, xã; trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan quản lý Nhà nước và lồng ghép trong các đợt thanh tra, kiểm tra để tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm bắt nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tuân thủ các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nhãn hàng hóa; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu là Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường; Luật An toàn thực phẩm; các quy định về ghi nhãn hàng hóa; các Nghị định, Thông tư quy định quản lý chuyên ngành; các quy định quản lý về đo lường, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ; quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; về chất lượng công trình xây dựng; về thông tin và truyền thông; văn hoá thể thao và du lịch; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng...

*(Chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

### **3. Kết quả hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)**

- Số TCCS được hướng dẫn xây dựng: 35 lượt.
- Số cơ sở được hướng dẫn xây dựng TCCS: 35 cơ sở.
- Số sản phẩm được xây dựng TCCS: 04.
- Các sản phẩm hàng hoá xây dựng TCCS chủ yếu là tinh dầu sả, giống thuỷ sản, sản phẩm nông sản chế biến...

*(Chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

### **4. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy**

- Số hồ sơ tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy: 144 lượt.
- Số doanh nghiệp công bố hợp quy: 78.
- Số sản phẩm công bố hợp quy: 123.
- Hàng hóa tiếp nhận công bố hợp quy chủ yếu là: mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy; rượu, bia, nước ngọt các loại; nước đá; nước uống đóng chai; vỏ/bình nước; bánh kẹo các loại; phân bón; giống cây trồng; liệu xây dựng...

*(Chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

### **5. Kết quả về tiếp nhận Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm**

- Số hồ sơ tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm: 37 lượt.

- Số doanh nghiệp công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm: 24.

- Số sản phẩm công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm: 37.

- Hàng hóa tiếp nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm chủ yếu là các sản phẩm cà phê, sản phẩm nông sản, sản phẩm thịt, sản phẩm bánh kẹo...

*(Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

## **6. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn**

- Số hồ sơ tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn: 01 lượt.

- Số doanh nghiệp công bố hợp chuẩn: 01.

- Số sản phẩm công bố hợp chuẩn: 01.

- Hàng hoá tiếp nhận công bố hợp chuẩn là Ôxy y tế.

*(Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

## **7. Kết quả về thanh tra, kiểm tra:**

Trong năm 2018, các Sở quản lý chuyên ngành đã tổ chức các đợt thanh, kiểm tra với nội dung bao gồm kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, về đo lường như chất lượng xăng dầu, đồ chơi trẻ em, nước uống đóng chai, cà phê bột, thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, cột đo xăng dầu, cân các loại, cụ thể như sau:

- Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 1.357 lượt.

- Tổng số vụ vi phạm: 256 vụ. Số vụ vi phạm bị phạt tiền: 252 vụ.

- Hành vi vi phạm chủ yếu:

+ Kinh doanh hàng quá hạn sử dụng; không rõ nguồn gốc; nhãn hàng hóa không ghi đúng, đủ thông tin theo quy định.

+ Chất lượng hàng hóa không đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, theo tiêu chuẩn công bố áp dụng.

+ Sử dụng phương tiện đo chưa được kiểm định; kinh doanh hàng đóng gói sẵn có lượng thiếu không phù hợp yêu cầu kỹ thuật đo lường.

- Tổng số tiền phạt thu nộp ngân sách nhà nước: 1.175.846.000 đồng.

*(Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

## **8. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

Số mẫu lấy thử nghiệm chất lượng: 362 mẫu.

Số mẫu không đạt chất lượng: 113 mẫu.

*(Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm).*

## **9. Tình hình quản lý nhà nước về đo lường**



### 9.1 Tình hình kiểm định phương tiện đo (PTĐ) của các tổ chức trên địa bàn tỉnh

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số lượng PTĐ			Số liệu cập nhật đến ngày
			Đã KD	Đạt	Không đạt	
01	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đắk Lắk	Số 10 Nguyễn Hữu Thấu, P. Tân Lợi, TP. BMT	10.300	10.300	0	31/10/2018
02	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Gia Thịnh	138/47 Y Ngông, Tân Tiến, Buôn Ma Thuột	301	301	0	31/10/2018
03	Công ty TNHH Điện Ánh Sáng	165 Đinh Tiên Hoàng - TP. BMT	2.600	2.600	0	31/10/2018
04	Trung tâm Thí nghiệm điện Đắk Lắk	53 Trần Quý Cáp - TP.BMT	71.042	66.102	4.940	31/10/2018
<b>Tổng cộng:</b>			<b>84.243</b>	<b>79.303</b>	<b>4.940</b>	

### 9.2. Tình hình quản lý kiểm định viên trên địa bàn tỉnh

- Tổng số kiểm định viên được cấp thẻ còn hiệu lực, đang hoạt động là 44, trong đó:

+ 18 kiểm định viên trong hệ thống Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

+ 26 Kiểm định viên thuộc các doanh nghiệp ngoài hệ thống Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

### 9.3. Tình hình quản lý chuẩn đo lường, phương tiện hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo trên địa bàn tỉnh

STT	Chuẩn đo lường, phương tiện kiểm định phương tiện đo	Số lượng	Thời hạn còn hiệu lực
1	Lĩnh vực: Khối lượng - Độ dài	14	2019
2	Lĩnh vực: Dung tích - Lưu lượng	52	2019/2020
3	Lĩnh vực: Áp suất - Hóa lý	11	2019
4	Lĩnh vực: Điện	44	2019
5	Lĩnh vực: Y tế	08	2019
<b>Tổng cộng</b>		<b>129</b>	

**9.4. Tình hình sử dụng tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định của các tổ chức trên địa bàn tỉnh**

ST T	Đơn vị	Temkiểm định			Dấu kiểm định	Giấy chứng nhận kiểm định		
		Tổng số chế tạo	Số đã sử dụng	Số tồn kho	Đã chế tạo và sử dụng	Tổng số chế tạo	Số đã sử dụng	Số tồn kho
01	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đắk Lắk	12.000	7.639	4.334 (hư hỏng 27)	16	12.000	9000	2.550 (hư hỏng 450)
02	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Gia Thịnh	2.000	839	1.161	01	03	03	0
03	Công ty TNHH Điện Ánh Sáng	4.495	2.600	1.895	0	0	0	0
04	Trung tâm Thí nghiệm điện Đắk Lắk	98.033	66.108	31.925 (hư hỏng 12)	06	14.952	14.952	0

**10. Kết quả thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường**

- Tổng số đợt thanh tra, kiểm tra về đo lường: 09.
- Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về đo lường: 197.
- Tổng số phương tiện đo, phép đo, chuẩn đo lường được thanh tra, kiểm tra: 882.

- Tổng số cơ sở vi phạm về đo lường: 04.

- Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính về đo lường: 12.000.000 đồng.

(Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 2 đính kèm).

**II. Đánh giá, nhận xét, kiến nghị**

**1. Thuận Lợi**

- Công tác quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Bộ quản lý chuyên ngành trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan.

- Công tác thông tin tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong tỉnh đã được các cấp các ngành tăng cường đẩy mạnh trong những năm gần đây góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá, giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng am hiểu các quy định pháp luật về tiêu chuẩn,



quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, nhất là sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian lận về thương mại, về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong những đợt cao điểm.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý cấp tỉnh và cấp huyện từng bước được đẩy mạnh như phối hợp với Phòng kinh tế, Nông nghiệp, Văn hoá Thông tin, Y tế cấp huyện nên đã từng bước nâng cao và đẩy mạnh hoạt động này ở cấp cơ sở.

## **2. Khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhiều, trong khi công chức thực hiện chức năng quản lý, thanh tra, kiểm tra của các Sở quản lý chuyên ngành, của một số địa phương còn ít nên chưa thể quản lý hết, triệt để. Nguồn kinh phí phân bổ cho tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của một số Sở quản lý chuyên ngành còn hạn hẹp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước.

- Trên địa bàn tỉnh chưa có phòng thử nghiệm, hoặc có nhưng chưa đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của một số sản phẩm, hàng hoá vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc ngăn chặn hàng hóa kém chất lượng được lưu thông, tiêu thụ trên thị trường.

- Các cơ quan quản lý còn thiếu kinh phí hoạt động, biên chế, phương tiện, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị để thực hiện công tác kiểm tra đặc thù về đo lường, về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng quản lý.

- Nhiều sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia để áp dụng. Việc không công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm do các cơ sở sản xuất vẫn còn.

- Tình trạng vận chuyển, kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ còn phổ biến nhất là tại vùng sâu, vùng xa khó quản lý. Mức xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực như vật tư nông nghiệp căn cứ vào giá trị lô hàng nên mức xử phạt còn thấp, không đủ tính răn đe.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa chủ động, tích cực tuân thủ các hướng dẫn, các yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

## **3. Kiến nghị**

### **a) Đối với các Bộ ngành Trung ương**



- Sớm tham mưu ban hành đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm hàng hoá, đặt biệt là nhóm hàng hoá thực phẩm để làm căn cứ pháp lý trong quản lý nhà nước và đánh giá chất lượng.

- Các Bộ quản lý chuyên ngành tham mưu kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng tăng mức phạt đối với hành vi vi phạm nhãn mác đối với sản phẩm, hàng hóa là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng, nâng cấp các phòng thử nghiệm đủ năng lực để thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

### **b) Đối với UBND tỉnh**

- Hàng năm bố trí kinh phí hoạt động, kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị kiểm tra chuyên dùng kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý nhà nước.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện ưu tiên nguồn kinh phí của địa phương cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chấn chỉnh sai phạm đồng thời ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về chất lượng, về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng, về an toàn thực phẩm. Phối hợp chặt chẽ với các Sở quản lý chuyên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, truy xuất nguồn gốc tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

### **c) Đối với các Sở, ngành trong tỉnh**

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng quản lý trong sản xuất cũng như trong lưu thông trên thị trường.

- Nghiêm túc triển khai, thực hiện Quyết định số 25. Thực hiện công tác thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đắk Lắk năm 2018. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk biết và có ý kiến chỉ đạo. /.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Các Sở: Công thương, Y tế, NN&PTNT, Xây dựng, Giao thông Vận Tải, Tài chính, GD&ĐT, TT&TT, TN&MT, LĐT&XH, VH&VLT&DL;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Chi cục TĐC (Th-30b).

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Gia Việt**





### Phụ lục 1

## Kết quả quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo báo cáo số: **A5**/BC- SKHCN ngày **11** /3/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)

### A. CÔNG TÁC TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN

TT	Cơ quan quản lý	Tập huấn tuyên truyền
1.	Sở Xây dựng	Tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật về tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình xây dựng.
2.	Sở NN và PTNT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phổ biến kiến thức pháp luật về tiêu chuẩn nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa thủy sản cho 45 học viên từ 32 cơ sở.</li><li>- Phổ biến Tiêu chuẩn Vietgap cho 3 doanh nghiệp.</li><li>- Phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản thông qua thanh, kiểm tra và mở các lớp sát hạch: 500 người/12 lớp.</li></ul>
3.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thường xuyên tổ chức phục dựng các lễ hội truyền thống của đồng bào bản địa, tạo sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù của địa phương..</li><li>- Hướng dẫn các huyện, thị xã thành phố lập quy hoạch cụ thể các khu, điểm du lịch trên địa bàn.</li><li>- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch nhân các sự kiện lớn như: Tết Nguyên đán, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột, ...</li><li>- Tổ chức Hội Voi Buôn Đôn, đua thuyền truyền thống huyện Krông Ana.</li><li>- Duy trì trang thông tin điện tử <a href="http://www.daktip.vn">www.daktip.vn</a> cung cấp thông tin quảng bá về dịch vụ du lịch của tỉnh; phối hợp với Viễn thông Đắk Lắk triển khai ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động trong các năm tới.</li></ul>
4.	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 15/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm cho 98 cơ sở sản xuất các sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</li><li>- Tổ chức 04 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh với 225 người tham dự.</li><li>- Xây dựng 57 băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền về an toàn thực phẩm; nhân bản 60 đĩa hình, 224 đĩa tiếng về thông điệp an toàn thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán, tháng hành động vì an toàn thực phẩm và Tết trung thu năm 2018.</li></ul>



TT	Cơ quan quản lý	Tập huấn tuyên truyền
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết 36 tin, bài trên trang thông tin điện tử của Cục an toàn thực phẩm, Sở Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Tổ chức 02 buổi truyền thông lưu động các thông điệp đảm bảo an toàn thực phẩm bằng xe ô tô trên các trục đường chính của thành phố Buôn Ma Thuột trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018.</li> <li>- Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên tổ chức tọa đàm phát thanh trực tiếp và phối hợp với Ban thường trực Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền về an toàn thực phẩm trong chương trình “Giao lưu ẩm thực quê hương” với 150 người tham dự.</li> </ul>
5.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 01 khóa đào tạo “Nghệ thuật kiểm tra Nhà nước về đo lường” cho 42 cán bộ của 14 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn chuyển đổi tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho 126 học viên của 12 doanh nghiệp và 37 đơn vị sự nghiệp, cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh.</li> <li>- Tổ chức 04 khóa đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng áp dụng duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 cho 166 cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018 với 562 người tham dự.</li> <li>- Tổ chức 01 khóa đào tạo kiểm tra nhà nước về đo lường cấp huyện cho 14 UBND cấp huyện, 13 UBND cấp xã với 42 người tham dự.</li> <li>- Tổ chức 05 đoàn công tác làm việc với thị xã Buôn Hồ; các huyện Lắk, Krông Bông, Krông Pắc, Krông Năng về công tác quản lý khoa học công nghệ cấp huyện.</li> </ul>

## B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG

Nội dung	Sở Công thương	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở Xây dựng	Sở KH&CN	Sở TT&TT	Sở VHHT &DL	Tổng
<b>1. Kết quả hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)</b>								
Số TCCS được hướng dẫn xây dựng	-	-	32	-	03	-	-	35
Số cơ sở xây dựng TCCS	-	-	32	-	03	-	-	35
Sản phẩm xây dựng TCCS	-	-	01	-	03	-	-	4



Nội dung	Sở Công thương	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở Xây dựng	Sở KH&CN	Sở TT&TT	Sở VHTT &DL	Tổng
<b>2. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn</b>								
Số lượt hồ sơ công bố hợp chuẩn	-	-	-	-	1	-	-	1
Số doanh nghiệp công bố hợp chuẩn	-	-	-	-	1	-	-	1
Số sản phẩm công bố hợp chuẩn	-	-	-	-	1	-	-	1
<b>3. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy</b>								
Số lượt hồ sơ công bố hợp quy	101	15	11	16	1	-	-	144
Số doanh nghiệp công bố hợp quy	41	09	11	16	1	-	-	78
Số sản phẩm công bố hợp quy	101	15	4	2	1	-	-	123
<b>4. Kết quả về tiếp nhận Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm</b>								
Số lượt hồ sơ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm	-	37	-	-	-	-	-	37
Số doanh nghiệp công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm	-	24	-	-	-	-	-	24
Số sản phẩm công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm	-	37	-	-	-	-	-	37
<b>5. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá:</b>								
Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	17	284	681	0	300	10	65	1.357
Tổng số cơ sở vi phạm	5	99	124	0	20	6	02	256
Số vụ vi phạm bị phạt tiền	5	95	124	0	20	6	2	252
Số tiền xử lý vi phạm hành chính (triệu đồng)	7,75	294,985	580,353	0	274,758	-	18	1.175,846
<b>6. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa</b>								
Số mẫu lấy thử nghiệm về chất lượng	18	154	139	0	51	0	0	362
Số mẫu không đạt chất lượng	5	81	19	0	08	0	0	113



**Phụ lục 2****Tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra về đo lường**

(Kèm theo báo cáo số 45/BC-SKHCN ngày 11/3/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số PTĐ, phép đo, chuẩn đo lường được thanh tra, kiểm tra	Kết quả thanh tra, kiểm tra		Số tiền phạt vi phạm hành chính (Triệu đồng)
				Số cơ sở vi phạm	Hành vi vi phạm	
1	Thanh tra hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ.	43	86 PTĐ (43 cân phân tích, 43 quả cân 100 g)	00	0	0
2	Thanh tra hoạt động kinh doanh xăng dầu	61	249 cột đo xăng dầu	01	Sử dụng PTĐ không có giấy chứng nhận kiểm định	7,5
3	Thanh tra hoạt động sang chiết, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).	34	- 364 phép đo lượng của hàng đóng gói sẵn. - 16 PTĐ (01 cân ô tô, 15 cân bàn điện tử)	03	Kinh doanh hàng đóng gói sẵn có lượng thiếu không phù hợp yêu cầu kỹ thuật đo lường	4,5
4	Kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn huyện Cư M'gar.	07	17 PTĐ (11 cột đo xăng dầu; 03 cân phân tích 03 quả cân 100 g)	0	0	0
5	Kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn huyện Ea H'leo.	07	20 PTĐ (14 cột đo xăng dầu; 03 cân phân tích 03 quả cân 100 g)	0	0	0
6	Kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.	14	38 PTĐ (22 cột đo xăng dầu; 08 cân phân tích 08 quả cân 100 g)	0	0	0

TT	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số PTĐ, phép đo, chuẩn đo lường được thanh tra, kiểm tra	Kết quả thanh tra, kiểm tra		Số tiền phạt vi phạm hành chính (Triệu đồng)
				Số cơ sở vi phạm	Hành vi vi phạm	
7	Kiểm tra đột về đo lường chất lượng xăng dầu trên địa bàn huyện Ea H'leo.	05	13 cột đo xăng dầu	0	0	0
8	Kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22	67 PTĐ (55 cột đo xăng dầu; 06 cân phân tích 06 quả cân 100 g)	0	0	0
9	Kiểm tra hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn PTĐ; sản xuất, kinh doanh PTĐ trên địa bàn	04	12 chuẩn kiểm định công tơ điện	0	0	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>197</b>	<b>882</b>	<b>04</b>	<b>-</b>	<b>12</b>